

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11 - PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2025/HNGĐ-ST
Ngày 18 tháng 7 năm 2025
V/v: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con "

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Khương Đăng Khánh Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Vĩnh

Ông Lê Hữu Vị

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hòa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Phú Thọ tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Công Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2025 tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân khu vực 11 - Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 44/2025/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:36/2025/QĐST - HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Q, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc; Nay là: Thôn Đ, xã Y, tỉnh Phú Thọ; (có mặt)

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Kim Th, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Thôn X, xã Q, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc; Nay là: Thôn X, xã Y, tỉnh Phú Thọ; (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, những lời trình bày tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn anh Nguyễn Văn H trình bày: Anh kết hôn với chị Nguyễn Thị Kim Th ngày 26/02/2009 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là xã Y, tỉnh Phú Thọ). Trước khi kết hôn anh chị được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và không bị ai lừa dối, ép buộc kết hôn. Sau khi kết hôn chị Th về chung sống cùng gia đình anh ngay. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến khoảng tháng 6 năm 2021 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh vi phạm pháp luật và phải đi chấp hành án. Trong thời gian anh đi chấp hành án chị Th không thăm hỏi, động viên để anh yên tâm cải tạo sớm trở về với vợ con và gia đình mà chị Th lại có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác. Tháng 9 năm 2023 anh chấp hành án xong và trở về địa phương nhưng vợ chồng không thể duy trì cuộc sống chung, bất đồng quan điểm về việc đầu tư phát triển kinh tế gia đình, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng và vợ chồng đã sống ly thân từ đó đến nay. Khi vợ chồng sống ly thân hai bên gia đình có giàn xếp hòa giải nhưng không thành, vợ chồng cũng không có biện pháp cải thiện tình cảm, khắc phục mâu thuẫn. Nay anh xác định đời sống chung đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho anh được ly hôn chị Th.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Gia H1, sinh ngày 01/3/2010 và Nguyễn Gia H2, sinh ngày 07/4/2012. Hiện nay cả hai con đang ở cùng anh. Ly hôn anh đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng cả hai con và tự nguyện không yêu cầu chị Th phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và các nghĩa vụ dân sự: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Kim Th vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình giải quyết vụ án có quan điểm trình bày: Về quan hệ hôn nhân: Chị Th xác nhận về điều kiện kết hôn, thời điểm kết hôn, quá trình vợ chồng chung sống như anh H trình bày là đúng. Nay anh H xin ly hôn và chị Th đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Gia H1, sinh ngày 01/3/2010 và Nguyễn Gia H2, sinh ngày 07/4/2012. Hiện nay cả hai con đang ở cùng anh H. Ly hôn chị đề nghị được nuôi dưỡng cả hai con và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và các nghĩa vụ dân sự: chị Th không đề nghị giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11- Phú Thọ tại phiên tòa phát biểu quan điểm: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với người tham gia tố tụng thì nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật và bị đơn không chấp hành đầy đủ các quy định pháp luật. Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều

51; khoản 1 Điều 56, Điều 57, 81,82,83,84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Đề nghị xử cho anh Nguyễn Văn H được ly hôn chị Nguyễn Thị Kim Th. Về nuôi con: Giao cho anh H nuôi dưỡng cháu H1 và giao cho chị Th nuôi dưỡng cháu H2, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản và các nghĩa vụ dân sự: không xem xét giải quyết. Về án phí: Anh H phải chịu nộp theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa chị Th vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị Th.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị Kim Th đăng ký kết hôn ngày 26 tháng 02 năm 2009 tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là xã Y, tỉnh Phú Thọ) trên cơ sở tự nguyện nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Quá trình vợ chồng chung sống đến tháng 09 năm 2023 sau khi anh H đi chấp hành án về địa phương thì vợ chồng không thể duy trì cuộc sống chung, bất đồng quan điểm việc đầu tư phát triển kinh tế gia đình nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi chửi nhau. Mâu thuẫn kéo dài đến tháng 10 năm 2023 vợ chồng sống ly thân và không quan tâm, chăm sóc nhau. Trong thời gian sống ly thân hai bên đều không có biện pháp nào để cải thiện tình cảm, khắc phục mâu thuẫn. Xác minh UBND xã Q thể hiện mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng và vợ chồng đã sống ly thân. Xét tình trạng hôn nhân giữa anh H và chị Th mâu thuẫn đã trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân, hai bên không quan tâm, chăm sóc nhau nên mục đích hôn nhân xây dựng gia đình hạnh phúc không đạt được, cả anh H và chị Th đều xác nhận không còn tình cảm và đề nghị giải quyết ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn H được ly hôn chị Nguyễn Thị Kim Th.

[3] Về nuôi con chung: Anh H và chị Th có 02 con chung là Nguyễn Gia H1, sinh ngày 01/3/2010 và Nguyễn Gia H2, sinh ngày 07/4/2012. Hiện nay cả hai con đang ở cùng anh H. Ly hôn anh H và chị Th đều đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con và không đề nghị giải quyết cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy điều kiện hiện nay cả anh H và chị Th đều có chỗ ở, thu nhập ổn định, có đầy đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Nhưng để đảm bảo quyền lợi của cả hai bên cha, mẹ, cũng là đảm bảo quyền được nuôi dưỡng, chăm sóc của các con chung, Hội đồng xét xử xét thấy cháu H2 là con gái nên cần giao cho mẹ đẻ là chị Th và để anh H nuôi dưỡng cháu H1 là phù hợp, đảm bảo điều kiện phát triển tâm sinh lý cho con và phù hợp với quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do anh H và chị Th không yêu cầu không đề nghị giải quyết nên hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản và các nghĩa vụ dân sự: Anh H không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Anh H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Phú Thọ tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Xử:

1. Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn H được ly hôn chị Nguyễn Thị Kim Th.

2. Về con chung: Anh H được chăm sóc nuôi dưỡng con là Nguyễn Gia H1, sinh ngày 01/3/2010 và chị Th được chăm sóc nuôi dưỡng con là Nguyễn Gia H2, sinh ngày 07/4/2012 (hiện nay cả hai con đang ở cùng anh H). Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi

3. Về án phí: Anh Nguyễn Văn H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số: 0001194 ngày 20/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc (Nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11 - Phú Thọ).

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi

hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 11- Phú Thọ;
- Cơ quan THADS tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Yên Lãng, tỉnh Phú Thọ;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên

Khương Đặng Khánh Hằng

